TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Bình và bà Nguyễn Thị Thúy.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y - Sinh năm: 19xx.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K - Sinh năm: 19xx.

Cùng đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu xx, phường T1, thành phố P, tỉnh N

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Y và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Phạm Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Phạm Văn K có 02 con chung là Phạm Hồng H, sinh ngày xx/xx/19xx (đã thành niên, khỏe mạnh) và Phạm Phương L, sinh

ngày xx/xx/20xx. Khi ly hôn, chị Phạm Thị Y có quyền, nghĩa vụ, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Phương L cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Y tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 000xxxx, ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh